

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/DS-PT
Ngày: 30 – 10 - 2020
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình: Bà Lê Thị Ngọc Loan
- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 9 năm 2020 và ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLPT- DS ngày 29/7/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS – ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1254/2020/QĐ-PT ngày 25/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đội 3, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Th, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 2, kiệt 144, đường L, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đức H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 3.

Người kháng cáo: nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày:

Bà và bà Trần Thị Thanh H có quen biết với nhau từ trước, chính vì mối quan hệ này nên khi bà H đề nghị vay tiền bà đã đồng ý. Ngày 06/11/2019 bà đã cho bà Trần Thị Thanh H mượn tổng số tiền 450.000.000 đồng. Khi nhận tiền, bà H đã viết 02 giấy mượn tiền trong đó 01 giấy mượn 300.000.000 đồng cam kết đến ngày 06/12/2019 sẽ trả cho bà và 01 giấy mượn 150.000.000 đồng hẹn đến ngày 16/12/2019 sẽ trả cho bà. Mục đích vay tiền của bà H là để làm nhà ở. Đây là số tiền của bà không liên quan đến người khác. Số tiền này bà cho bà H mượn không tính lãi suất. Sau khi đến hạn trả nợ là ngày 06/12/2019 và ngày 16/12/2019, bà đã nhiều lần đến gặp bà H, điện thoại và nhắn tin nhưng bà H nói rằng sau vài tháng sẽ trả cho bà 1.000.000 đồng nhưng đến hôm nay bà chưa nhận được một khoản tiền nào. Bà yêu cầu bà Trần Thị Thanh H phải trả toàn bộ số tiền 450.000.000 đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) cho bà và không tính lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị Thanh H vắng mặt tuy nhiên theo như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bà H trình bày:

Bà và bà Lê Thị Thanh T là chị em quen biết với nhau ở trong xã, hai chị em cùng làm bảo hiểm với nhau và ở trong xóm có mở ra chơi hội. Bà T là cái và kêu gọi mọi người góp hội, từ chỗ cả tin chị em cùng làm ăn với nhau từ trước nên bà H tham gia góp hội với bà T từ tháng 4 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019 thì vỡ hội, do trong hội có người đầu lấy nhiều tiền rồi bỏ chạy, lúc đó bà vào nhiều dây hội nhưng không đầu được để nộp tiền nên bà T nói với bà chuyển hội mua bán cho bà, do bà không có nộp nên chuyển cho bà T, chuyển tiền qua lại trong hội với nhau.

Đến ngày 06/11/2019 bà T gọi bà ra quán cà phê cùng với một người đàn ông tên A, bà T bảo bà viết giấy nợ bà T nhưng bà không biết viết thế nào, nên bà T bảo người đàn ông đó đọc cho bà viết và nói bà viết giấy vay nợ để khi họ đòi nợ bà T thì bà T đưa giấy này ra để nói với họ. Do lúc đó bà vừa sợ, vừa cả tin nên bà đã đồng ý viết 2 giấy mượn tiền của bà T, trong đó có một giấy mượn 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cam kết đến ngày 06/12/2019 sẽ trả cho bà T và một giấy mượn 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 16/12/2019 sẽ trả cho bà T. Trong 02 giấy này có ghi: mục đích vay tiền là để làm nhà ở nhưng thực chất là tiền chuyển trong hội với nhau chứ bà và gia đình bà không vay số tiền trên để làm nhà, vì nhà bà tu sửa từ ngày 28/1/2018 âm lịch đến tháng 4 năm 2018 là xong, nên bà T khẳng định bà H mượn tiền bà T để làm nhà là không đúng. Số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) vay cả hai đợt, bà xin được trả dần cho bà T hàng tháng, mỗi tháng bà sẽ trả cho bà T từ 5 đến 10

triệu đồng cho đến khi nào hết toàn bộ số tiền 450 triệu đồng cho bà T. Khoản vay trên bà T không tính lãi và không yêu cầu bà phải trả lãi hàng tháng.

Quá trình giải quyết, ngày 31/01/2020 Bà T có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh H gửi Tòa án nhân dân huyện T. Bà T đề nghị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng khoản 12 Điều 114 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra quyết định: Cấm bà Trần Thị Thanh H thực hiện các hành vi chuyển dịch tài sản là nhà và đất tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Cấm bà H thực hiện hành vi giải ngân thêm khoản vay tại Ngân hàng đang được thế chấp bởi tài sản thế chấp nói trên tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng giao dịch Minh Cầm. Cấm Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, phòng giao dịch Minh Cầm thực hiện việc thanh lý hợp đồng vay tài sản cũng như giải ngân thêm tiền cho khoản vay mà bà Trần Thị Thanh H đang vay bằng tài sản thế chấp là nhà và đất nói trên.

Tại Biên bản làm việc ngày 03/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá. Toà án đã giải thích cho nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T biết các qui định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu Toà án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nếu yêu cầu không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải bồi thường theo qui định của pháp luật. Đồng thời yêu cầu bà T phải cung cấp cho toà án chứng cứ để chứng minh sự cần thiết phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Bà Lê Thị Thanh T tự mình thu thập chứng cứ trong thời hạn 3 ngày làm việc (từ ngày 04/2/2020 đến ngày 06/02/2020). Nếu không thu thập được sẽ yêu cầu Toà án thu thập chứng cứ. Tuy nhiên hết thời hạn 3 ngày, bà T không thể tự mình thu thập được chứng cứ. Nên ngày 07/02/2020 bà Lê Thị Thanh T có đơn đề nghị Toà án thu thập tài liệu chứng cứ. Gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Thị Thanh H, hồ sơ vay vốn của bà Trần Thị Thanh H đã thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Phòng giao dịch Minh Cầm, giấy xác nhận hộ khẩu thường trú của của bà Trần Thị Thanh H tại địa phương, giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thị Thanh H (bản sao).

Sau khi nhận được đơn yêu cầu của bà T, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã có công văn gửi Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn phòng giao dịch Minh Cầm xã Phong Hoá, đề nghị Ngân hàng cung cấp thông tin về khoản vay của bà Trần Thị Thanh H và Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của bà H (đã thế chấp khoản vay tại Ngân hàng). Tuy nhiên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng giao dịch Minh Cầm không cung cấp thông tin cho Toà án biết. Ngày 21/02/2020 Toà án đã trực tiếp đến tại Ngân hàng phòng giao dịch Minh Cầm để xác minh việc thế chấp vay vốn của bà Trần Thị Thanh H tại ngân hàng, nhưng đại diện Ngân hàng, giám đốc Phòng giao dịch Minh Cầm cho biết: Căn cứ theo qui định tại Nghị định số 117/2018/NĐ-CP ngày 11/9/2018 của Chính phủ về việc giữ bí mật thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng và Quyết định số 1135/2019/QĐ-HĐTV-PC ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Thì Phòng giao dịch

Minh Cầm chỉ là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Tuyên Hoá, không đủ thẩm quyền để cung cấp thông tin khách hàng cho Toà án biết. Đề nghị Toà án gửi công văn yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN chi nhánh Bắc Quảng Bình để xác minh thông tin khách hàng của bà Trần Thị Thanh H. Vì vậy, Toà án đã gửi công văn đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Bắc Quảng Bình. Ngày 28/02/2020 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Bắc Quảng Bình đã tiến hành rà soát hồ sơ, thông tin tài liệu liên quan của khách hàng, kết quả: Bà Trần Thị Thanh H - Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình hiện không có khoản vay nào tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

Ngày 29/2/2020 bà Trần Thị Thanh H đến nộp cho Tòa án tờ trình cùng các tài liệu, chứng cứ gồm sổ hộ khẩu gia đình, giấy chứng minh nhân dân của bà H, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên vợ chồng. Hợp đồng tín dụng giữa bên vay vốn là ông Trần Đức H và bà Trần Thị Thanh H; bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T, phòng giao dịch M với số tiền vay 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Tài liệu về lịch sử giao dịch tiền vay, phiếu nhập kho và Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa vợ chồng bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H của Tòa án nhân dân huyện T. Toàn bộ tài liệu, chứng cứ nói trên đều là bản phô tô đã được chứng thực hợp lệ.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ của bà H cung cấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Thời gian vợ chồng bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H vay vốn tại ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình, phòng Giao dịch Minh Cầm tại Hợp đồng tín dụng vay vốn ngày 27/4/2017 và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông H, bà H được xác lập ngày 12/7/2016 trước khi bà Trần Thị Thanh H vay tiền của bà Lê Thị Thanh T. Do khoản vay của bà T được xác lập vào ngày 06/11/2019. Sau hơn 2 năm nên tài sản của bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nói trên đã được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) của bà H và ông H trước khi vợ chồng ly hôn. Nên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp nói trên. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá không có căn cứ chấp nhận áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo đơn yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T. Toà án đã thông báo cho bà T biết lý do Toà án không chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Ngày 18/02/2020 bà Lê Thị Thanh T có đơn yêu cầu Toà án đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Trần Đức H - Sinh năm 1968 là chồng của bà Trần Thị Thanh H (nhưng đã ly hôn) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Theo bà Lê Thị Thanh T, ông Trần Đức H trước đây là chồng của bà Trần Thị Thanh H, việc ly hôn giữa bà H và ông H có dấu hiệu của việc tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đề

ngợi Toà án căn cứ các qui định của Luật Hôn nhân và gia đình và trách nhiệm liên đới của vợ, chồng về giải quyết quyền, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng đối với người thứ 3 khi ly hôn để buộc ông H cùng có nghĩa vụ liên đới trong việc thanh toán khoản nợ trên.

Ngày 20/01/2020 bà Lê Thị Thanh T có văn bản uỷ quyền cho ông Nguyễn Thế Th; địa chỉ: Số 2 kiệt 144, đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình thay mặt bà Lê Thị Thanh T tham gia tố tụng tại Toà án trong quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Tại buổi hoà giải ngày 28/4/2020, phía nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T và người đại diện theo uỷ quyền của bà T (ông Nguyễn Thế Th) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Toà án buộc bà Trần Thị Thanh H phải trả nợ và đưa ông Trần Đức H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Buộc ông Trần Đức H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà T số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) theo qui định tại các Điều 27, Điều 37, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức H trình bày và khẳng định:

Ông H không biết việc vay nợ giữa bà Trần Thị Thanh H và bà Lê Thị Thanh T, ngày ông H nộp đơn xin ly hôn với bà H là ngày 07/10/2019 nhưng khoản nợ bà H vay của bà T là ngày 06/11/2019 sau ngày ông H đã nộp đơn ly hôn, thời gian này hai vợ chồng đã ly thân và đang chờ Toà án giải quyết nên ông H không chấp nhận khoản nợ này. Ông H cho rằng nếu bà H vay của bà T số tiền trên thì bà H phải có trách nhiệm trả nợ cho bà T, ông H không liên quan đến khoản nợ này của bà H vì đây không phải là khoản nợ chung của vợ chồng và không chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của bà T.

Tại Bản án số 01/2020/DS-ST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình quyết định: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T đối với bị đơn bà Trần Thị Thanh H. Áp dụng Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Trần Thị Thanh H có nghĩa vụ phải trả nợ cho bà Lê Thị Thanh T số tiền gốc là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) không tính lãi suất ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/7/2020, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa , yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau đây:

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa: Buộc ông Trần Đức H và bà Trần Thị Thanh H cùng có trách nhiệm trả khoản nợ 450.000.000 đồng cho bà T. Giữ nguyên nội dung chấp nhận khoản nợ 450.000.000 đồng mà bà Trần Thị Thanh H đã mượn của bà T.

Ngày 10/9/2020 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thế Th đã nộp bổ sung các tài liệu chứng cứ sau: Đơn trình bày về việc bổ sung các tài liệu chứng cứ và nội dung kháng cáo; Vi bằng số 1236/2020/VB – TPLQNTL, ngày lập 01/9/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm , nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo. Nguyên đơn bà T có bổ sung các tài liệu chứng cứ sau: Giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 của bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H với nội dung mượn của bà Lê Thị Thanh T số tiền 296.000.000 (Hai trăm chín mươi sáu triệu) đồng có chữ ký của cả ông H và bà H; Giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019 của bà Trần Thị Thanh H với nội dung mượn của bà Lê Thị Thanh T số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng có chữ ký của cả ông H và bà H; 01 phiếu báo phát từ bưu cục Chợ Cuồi bà Lê Thị Thanh T gửi cho ông Trần Đức H ghi rõ nội dung gửi là văn bản xác nhận nguồn gốc, xuất xứ File ghi âm trong USB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán, hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm có xuất hiện các tình tiết mới như: file ghi âm của phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/4/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tuyên hóa với nội dung liên quan đến việc vay mượn giữa bà T và bà H; Vi bằng số 1236/2020/VB – TPLQNTL, ngày lập 01/9/2020; nguyên đơn bà T có xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm 02 giấy mượn tiền gồm: giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 của bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H với nội dung mượn của bà Lê Thị Thanh T số tiền 296.000.000 (Hai trăm chín mươi sáu triệu) đồng có chữ ký của cả ông H và bà H và Giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019 của bà Trần Thị Thanh H với nội dung mượn của bà Lê Thị Thanh T số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng có chữ ký của cả ông H và bà H; 01 phiếu báo phát từ bưu cục Chợ Cuồi bà Lê Thị Thanh T gửi cho ông Trần Đức H ghi rõ nội dung gửi là văn bản xác nhận nguồn gốc, xuất xứ File ghi âm trong USB. Xét thấy, tại cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa không chấp nhận chứng cứ là file ghi âm ngày 28/4/2020 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn bà T; vi bằng số 1236/2020/VB – TPLQNTL, ngày lập 01/9/2020

không đủ chứng cứ để xem xét đó có phải giọng nói của ông H hay không nên việc nguyên đơn cung cấp vi bằng cho Tòa án cấp phúc thẩm chưa đủ cơ sở để chứng minh được việc ông H có liên đới trong việc trả khoản vay 450.000.000 đồng của bà T; trong 02 giấy mượn tiền có chữ ký của ông H nhưng không có cơ sở xác định chữ ký đó là do ông H viết. Như vậy, tại phiên tòa phúc thẩm xuất hiện các tình tiết mới liên quan đến việc vay mượn tiền giữa bà T và bà H nhưng chưa được điều tra, xác minh, làm rõ nên Căn cứ khoản 3 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án số 01/2020/DS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Thanh T làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo đúng quy định nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Ngày 07/9/2020 mở phiên tòa xét xử phúc thẩm nhưng do nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 08/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm công văn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho bị đơn bà Trần Thị Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức H. Ngày 30/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến Tòa án đã tiến hành các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ngày 30/9/2020 xét thấy cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện ngay tại phiên tòa nên Tòa án đã ra quyết định tạm ngưng phiên tòa số 1411/2020/QĐPT-DS ngày 30/9/2020 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/10/2020.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa: Buộc ông Trần Đức H và bà Trần Thị Thanh H cùng có trách nhiệm trả khoản nợ 450.000.000 đồng cho bà T. Giữ nguyên nội dung chấp nhận khoản nợ 450.000.000 đồng mà bà Trần Thị Thanh H đã mượn của bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Trong giai đoạn thụ lý vụ án để giải quyết theo trình tự phúc thẩm phía nguyên đơn bà T có cung cấp cho Tòa án vi bằng số 1236/2020/VB – TPLQNTL, ngày lập 01/9/2020 kèm theo đĩa DVD ghi âm giọng nói của ông H. Theo lời khai từ phía nguyên đơn nguồn gốc của vi bằng được tách ra từ file ghi âm được bà T ghi âm tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/4/2020 tại Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Thành phần tham dự phiên hòa giải ngày 28/4/2020 gồm có thẩm phán Đoàn Thị Bích Th, thư ký Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thế Th, bà Lê Thị Thanh T, bà Trần Thị Thanh H và ông Trần Đức H. Nội dung của vi bằng liên quan về việc ông H có thừa nhận bà H là vợ của ông có vay tiền của bà T để mua đồ dùng sinh hoạt trong gia đình như phản, tủ, bàn ghế... để chứng minh ông H có biết việc vay nợ bà T để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình. Do đó, có căn cứ để buộc ông H liên đới cùng bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị T. Tuy nhiên, HĐXX phúc thẩm nhận thấy tài liệu này chưa đủ cơ sở để chứng minh được giọng nói trong file ghi âm là của ông H.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có cung cấp thêm 02 giấy mượn tiền gồm: giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 và giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019. Trong hai giấy mượn tiền này đều có chữ ký đầy đủ của ông H và bà H. Tại giấy mượn tiền đề ngày 01/10/2019 có nội dung vay của bà T số tiền 296.000.000 đồng. Nguyên đơn khai là số tiền 296.000.000 đồng này liên quan đến khoản nợ 450.000.000 đồng mà nguyên khởi kiện trong vụ án này. Sau khi viết giấy mượn tiền ngày 01/10/2019 bà T khai đã viết lại giấy mượn tiền đề ngày 06/11/2019 với số tiền là 300.000.000 đồng thay thế cho giấy mượn tiền ngày 01/10/2019 đã viết trước đó. Tuy nhiên các tài liệu này chưa được xác minh, làm rõ có phải chữ ký trong các giấy mượn tiền là của ông Trần Đức H hay không.

[3] Từ nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tại phiên tòa phúc thẩm đã xuất hiện các tình tiết mới liên quan đến việc vay mượn tiền giữa bà T và bà H có sự tham gia của ông Trần Đức H mà cấp phúc thẩm không thể điều tra, xác minh, làm rõ tại phiên tòa nên căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX phúc thẩm xem xét để hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, giao hồ sơ cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Quá trình giải quyết lại vụ án cấp sơ thẩm cần thực hiện việc đối chất giữa các bên liên quan, xác minh giọng nói trong file ghi âm do nguyên đơn xuất trình và làm rõ 02 giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp có phải chữ ký của ông H hay không; 02 giấy mượn tiền này có liên quan đến khoản tiền mà nguyên đơn đang yêu cầu giải quyết trong vụ án này hay không. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của nguyên đơn có thể giám định chữ ký của ông H trong các giấy nhận nợ với chữ ký của ông H tại các biên bản làm việc ở Tòa án để xác định sự thật khách quan từ đó có căn cứ xác định khoản nợ 450.000.000 đồng là nợ chung của ông H, bà H trong thời kỳ hôn nhân hay nợ riêng của bà H.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm bị kháng cáo để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm nên bà Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Án phí có giá ngạch: Chưa giải quyết và tiếp tục xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì lẽ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 308 bộ luật Tố tụng dân sự; Tuyên xử:

Hủy bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T và bị đơn bà Trần Thị Thanh H.

Chuyển hồ sơ cho tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí có giá ngạch: Chưa giải quyết và tiếp tục xem xét khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm bị kháng cáo để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm thì đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm nên bà Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà Lê Thị Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0007951 ngày 08/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Tuyên Hóa, tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lưu

